**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN THỐT NỐT**
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Kim H**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Thanh H**.

2. Ông **Tăng Văn C**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Huỳnh Trung H** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ*** *tham gia phiên toà:* Bà **Trần Thị Kiều O** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2020/QĐST-DS ngày 06/10/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Út M**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi 1, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

*2. Bị đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 02/07/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Út M trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối, ông và bà Lê Thị T tiến đến hôn nhân vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Ông bà có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần

Thơ theo số đăng ký 30, quyển số 01 ngày 26/4/2012. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không còn phù hợp, quan điểm bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, vợ chồng thường cự cãi. Trong tháng 02/2020, ông bà ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu ly hôn.

Ngoài ra, tại phiên tòa ông M đồng ý tự nguyện nộp thay phần án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà T.

* *Bị đơn bà Lê Thị T trình bày*: Về hôn nhân bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông M.

Về con chung: Ông M, bà T thống nhất xác định 03 con chung tên Nguyễn Bình A (nam), sinh ngày 13/02/2013; Nguyễn Bình L (nam), sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Bình T (nam), sinh ngày 26/6/2016. Từ khi ly thân cho đến nay các con do ông M nuôi. Khi ly hôn ông M, bà T thống nhất giao cả ba con cho ông M tiếp tục nuôi con, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Út M và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có ba con chung tên Nguyễn Bình A (nam), sinh ngày 13/02/2013; Nguyễn Bình L (nam), sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Bình T (nam), sinh ngày 26/6/2016. Giao cả ba con cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranhh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Út M và bà Lê Thị T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông M có đơn khởi kiện ly hôn đối với bà T nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, ông M cho rằng vợ chồng tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, ông bà thường xảy ra cự cãi làm mất hạnh phúc gia đình, tại phiên tòa ông M cương quyết yêu cầu ly hôn. Riêng bà T, trong quá trình giải quyết vụ án cũng đồng ý ly hôn với ông M. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay ông M xác định không còn tình cảm với bà T, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay và bà T đồng ý ly hôn với ông M nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho ông Nguyễn Út M và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Bình A (nam), sinh ngày 13/02/2013; Nguyễn Bình L (nam), sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Bình T (nam), sinh ngày 26/6/2016. Xét từ khi vợ chồng ly thân các con do ông M nuôi dưỡng và con có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với ông M, do vậy nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cả ba con chung cho ông M tiếp tục nuôi con theo yêu cầu của ông M, bà T là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc bà T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông M tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Ông Nguyễn Út M và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Ông bà có ba người con chung tên Nguyễn Bình A (nam), sinh ngày 13/02/2013; Nguyễn Bình L (nam), sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Bình T (nam), sinh ngày 26/6/2016. Giao cả ba con cho ông Nguyễn Út M trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản. Ông M, bà T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

**- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Ông Nguyễn Út M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí và ông M tự nguyện nộp thay 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cho bà T, tổng cộng số tiền án phí ông M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 012371 ngày 07/9/2020 được chuyển thành án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Hoàng Thị Kim H**